

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 28: Mua sắm hoá chất chuẩn cho nhiệm vụ:
“Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất thuốc viên Capecitabine,
Letrozole, Anastrozole để điều trị ung thư” năm 2019**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: số 1512/QĐ-BKHCN ngày 13/6/2013 Về việc phê duyệt danh mục các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm thuộc dự án khoa học và công nghệ "Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sản xuất một số thuốc dùng điều trị ung thư tại Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định" bắt đầu thực hiện từ năm 2014; số 2726/QĐ-BKHCN ngày 10/10/2014 Về việc phê duyệt thuyết minh tổng quát Dự án KH&CN "Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sản xuất một số thuốc dùng điều trị ung thư tại Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định";

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định tại Tờ trình số 742/TTr-DBD ngày 05/4/2019 và Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 753/BC-DBD ngày 09/4/2019,

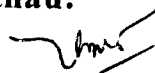
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 28: “Mua sắm hoá chất chuẩn cho nhiệm vụ: “Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất thuốc viên Capecitabine, Letrozole, Anastrozole để điều trị ung thư” năm 2019; thuộc Dự án KH&CN: "Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sản xuất một số thuốc dùng điều trị ung thư tại Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định"; cụ thể như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện: Lập danh mục, lựa chọn quy cách kỹ thuật, phê duyệt dự toán mua sắm; lập, tổ chức thẩm định, trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định.

3. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:



T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
Mua sắm hàng hóa:								
1	Gói thầu số 28: “Mua sắm hoá chất chuẩn cho nhiệm vụ: “Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất thuốc viên Capecitabine, Letrozole, Anastrozole để điều trị ung thư” năm 2019 <i>(Có 07 mặt hàng, theo Phụ lục đính kèm)</i>	2.013.858	Ngân sách nhà nước (Dự án KH & CN)	Chào hàng cạnh tranh trong nước	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Từ tháng 4 năm 2019	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng, kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực
Tổng cộng giá gói thầu: 2.013.858.000 đồng (Hai tỷ, không trăm mười ba triệu, tám trăm năm mươi tám ngàn đồng)								

Điều 2. Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

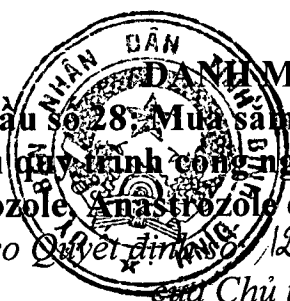
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP QT, PVPVX;
- Lưu VP, K16, K15. *B*



Nguyễn Tuấn Thanh



DANH MỤC MUA SẴM
Gói thầu số 28: Mua sắm hoá chất chuẩn cho nhiệm vụ:
“Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất thuốc viên Capecitabine,
Letrozole, Anastrozole để điều trị ung thư” năm 2019
(Kèm theo Quyết định số 1280 /QĐ-UBND ngày 11/4/2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật - Qui cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng, có VAT)	Thành tiền (đồng)
1	Chuẩn đối chiếu: Capecitabine	- Nguồn gốc: Chuẩn USP - Hồ sơ chất lượng: COA - Chuẩn dùng để định lượng - Lọ ≥ 200mg	Lọ	30	6.765.000	202.950.000
2	Chuẩn đối chiếu: Capecitabine Relate compound A	- Nguồn gốc: Chuẩn USP - Hồ sơ chất lượng: COA - Chuẩn dùng để định danh tạp chất - Lọ ≥ 10mg	Lọ	14	21.395.000	299.530.000
3	Chuẩn đối chiếu: Capecitabine Relate compound B	- Nguồn gốc: Chuẩn USP - Hồ sơ chất lượng: COA - Chuẩn dùng để định danh tạp chất - Lọ ≥ 20mg	Lọ	14	23.045.000	322.630.000
4	Chuẩn đối chiếu: Capecitabine Relate compound C	- Nguồn gốc: Chuẩn USP - Hồ sơ chất lượng: COA - Chuẩn dùng để định danh tạp chất - Lọ ≥ 10mg	Lọ	14	26.202.000	366.828.000
5	Chuẩn đối chiếu: Letrozole RS	- Nguồn gốc: Chuẩn USP - Hồ sơ chất lượng: COA - Chuẩn dùng để định lượng - Lọ ≥ 200mg	Lọ	20	6.765.000	135.300.000
6	Chuẩn đối chiếu: Letrozole Related Compound A RS	- Nguồn gốc: Chuẩn USP - Hồ sơ chất lượng: COA - Chuẩn dùng để định lượng tạp chất liên quan - Lọ ≥ 25mg	Lọ	16	23.045.000	368.720.000
7	Chuẩn Anastrozole RS	- Nguồn gốc: Chuẩn EP - Hồ sơ chất lượng: COA - Chuẩn dùng để định lượng - Lọ ≥ 200mg	Lọ	20	15.895.000	317.900.000
Danh mục này có 07 mặt hàng			Tổng giá trị:		2.013.858.000	